

Phaius Lour. 1790

Trên thế giới có 30 giống, Việt Nam có 12.

1. ***Phaius baolocensis sp nov*** N. V. Duy, T. Chen & D. X. Zhang 2012.



Ảnh: Nông Văn Duy



Ảnh: Diep Dinh Quang



Mô tả: Địa lan, cao chừng 60-80 phân. Lá từ 2-5 chiếc, mọc ở phần trên của thân cây, dài 45-70 phân, rộng 5-8 phân. Dò hoa cao từ 60-100 phân, 10-15 chiếc hoa, to 9-10 phân, mặt ngoài màu trắng, phía trong màu vàng xanh, nở từ tháng 12 đến tháng 4.

Nơi mọc: Bảo Lộc, Ban Mê Thuột.

2. ***Phaius columnaris*** C.Z.Tang & S.J.Cheng 1985



Ảnh: Orchid species



Ảnh: pflanzen-im-web.de



Ảnh: mnh.scu.edu.cn



Ảnh: Nguyễn Minh Đức



Ảnh: Nguyễn Minh Đức

Đồng danh: *Phaius guizhouensis* G.Z.Li 1990.

Mô tả: Địa lan, cây cao 60-100 phân, thân hình ống cao 15-40 phân ngang to 3-5 phân. Lá 6-7 chiếc dài 30-70 phân, rộng 9-14 phân. Dò hoa mọc ở đốt thứ nhất cao 20 phân. Hoa 12 chiếc. Hoa không mở rộng 8-9.5 phân nở vào tháng 6 dương lịch.

Nơi mọc: Phía nam Vân Nam, ở VN chưa rõ.

3. *Phaius flavus* (Blume) Lindl. 1856

Đồng danh: *Phaius indigoferus* Blume 1842; *Phaius linearifolius* Ames 1912; *Phaius maculatus* Lindley 1828; *Phaius minor* Blume 1856; *Phaius platychilus* Rchb. f. 1857; *Phaius woodfordii* (Hook.) Merr. 1948.



Ảnh: Nguyễn Tiến Hiệp, Leonid Averyanov, Phan Kế Lộc



Ảnh: Nông Văn Duy



Ảnh: Nông Văn Duy

**Tên Việt:** Hạc đính vàng (PHH), (TH).**Mô tả:** Địa lan cao 50-60 phân, lá 5-8 chiéc. Dò hoa mọc từ dưới gốc cao 60-90 phân, hoa 15-20 chiéc, to 7.5 phân, lâu tàn, có hương thơm, nở vào Đông-Xuân.**Nơi mọc:** Quǎn Ba, Hà Giang, Sin Hồ Lai Châu, Sa Thầy, Lâm Đồng.

Ảnh: Nguyễn Minh Đức

4. *Phaius indigoferus* Hassk. 1842



Ảnh: Orchid species.com



Ảnh: orchid.unibas.ch

Tên Việt: Hạc đính chàm (PHH), (TH).**Mô tả:** Địa lan cao 60-80 phân, lá 3-4 chiéc. Dò hoa cao tới 1.50 th, hoa 15-20 chiéc, to 7.5 phân, nở vào Xuân- Hạ.**Nơi mọc:** Tam Đảo, Kon Tum, Di Linh, Đồng Nai.

5. *Phaius indochinensis* Seidenf. & Ormerod 1995



Ảnh: E.F de Vogel

Tên Việt: Hạc đính đỏ.

Mô tả: Địa lan cao 50-80 phân. Lá có nếp dài 30-40 phân, rộng 5-6 phân. Dò hoa lên thẳng, cao 50-70 phân, hoa 8-12 chiếc.

Nơi mọc: Đà Lạt, Đàm Ron, Lâm Đồng.



Ảnh: Alex & Karel Peterzelka

6. *Phaius longicornu* Guillaumin 1957



Ảnh: Bùi Xuân Đáng



Ảnh: Bùi Xuân Đáng

Tên Việt: Hạc đính trắng.

Mô tả: Địa lan lan 30-40 phân, lá 3-4 chiếc. Dò hoa cao 60-70 phân, hoa 5-10 chiếc, to 5-7 phân, nở vào mùa Xuân.

Nơi mọc: Lâm Đồng, Đà Lạt.

Phaius longicornu var. alba
Ảnh: Lê trong Châu



Phaius longicruris Z.H.Tsi 1981 - xin xem *Phaius takeoi* (Hayata) H.J.Su 1989

7. *Phaius mishmensis* Rchb. f. 1857

Đồng danh: *Calanthe ramosa* Gagnep. 1951; *Phaius crinita* (Gagnep.) Seidenf. 1973; *Phaius cupreus* Rchb.f. 1855; *Phaius gracilis* Hayata 1911; *Phaius mishmensis* var. *tonkinensis* Aver. 1997.



Ảnh: Trần Ngọc Mạnh



Ảnh: Nguyễn Minh Đức

Tên Việt: Hạc đính hồng.

Mô tả: Địa lan cao 60-1 th 40, lá 6-8 chiếc. Dò hoa cao 40-70 phân, hoa 10-15 chiếc, to 5 phân, không mõ mõ, rộng và úp mặt xuống, nở vào mùa Thu-Đông.

Nơi mọc: Tam Đảo, Ninh Bình, Lâm Đồng.

8. *Phaius takeoi* (Hayata) H.J.Su 1989

Đồng danh: *Calanthe takeoi* Hayata 1920; *Phaius longicruris* Z.H.Tsi 1981.



Ảnh: Orchid species



Ảnh: taiwanauj.nat.gov.tw

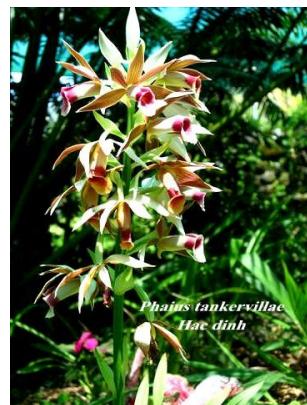
Tên Việt: Hạc đính.

Mô tả: Địa lan, thân cao 1 th. Lá 5-8 chiết dài 22-40 phân, rộng 5-8 phân. Dò hoa mọc từ gốc, cao 30-55 phân. Hoa 4-10 chiết, to 4-5 phân, nở vào mùa Thu.

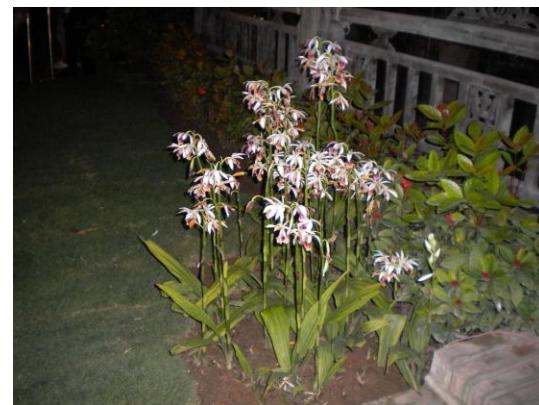
Nơi mọc: Ngày 14 tháng 12 1998, N.T. Hiệp, P.K. Lộc, L. Averyanov tìm thấy tại Trà Lĩnh, Cao Bằng.

9. *Phaius tankervilleae* [Banks] Blume 1852

Đồng danh: *Phaius tankervilleae f. veronicae* S.Y.Hu & Barretto 1976; *Phaius tankervilleae* var. *pulchra* (King & Pantl.) Karth. 1989; *Phaius tankervilleae* var. *superbus* (Van Houtte) S.Y.Hu 1974.



Ảnh: Bùi Xuân Đáng



Ảnh: Bùi Xuân Đáng

Một vài biến dạng của *Phaius tankervillae*.



Ảnh: Bùi Xuân Đáng



Ảnh: Bùi Xuân Đáng

Tên Việt: Hạc đính nâu.

Mô tả: Địa lan cao 50-70 phân. Lá 4-6 chiếc. Dò hoa mọc ở gốc cao tới 1.20 th, hoa 10-15 chiếc, to 10-12 phân, nở vào mùa Xuân.

Nơi mọc: Tam Đảo, Ninh Bình, Tây Nguyên, Ninh Thuận-Huế, Đồng Nai.

10. *Phaius tonkinensis* (Aver.) Aver. 2005



Ảnh: Leonid Averyanov, Nguyễn Tiến Hiệp, Phan Kế Lộc



Tên Việt: Hạc đính Bắc bộ.

Mô tả: Địa lan một đôi khi cũng mọc trên đá, thân lá giống như các cây cùng loài Phaius. Hoa mở rộng, ngang to 5-6 phân, cánh trắng cả mặt trước lẫn mặt sau, lưỡi hoa tím hồng nở vào tháng 9-11.

Nơi mọc: Trà Lĩnh, Cao Bằng.

11. *Phaius wallichii* Lindl. 1831

Đồng danh: *Phaius bicolor* Lindl. 1831; *Phaius longicornu* Guillaumin 1957; *Phaius magniflorus* Z.H.Tsi & S.C.Chen 1994.

Tên Việt:

Mô tả: Địa lan cao 1 th. Lá 4 chiéć, dài 50-70 phân, rộng 5-6 phân. Dò hoa mọc từ đốt cuối trên thân cây cao trên 1.50 th, hoa 10-15 chiéć, không úp mặt xuống, to 14 phân nở vào mùa Hạ.

Nơi mọc: Sơn La, Lai Châu, Bắc Cạn.

Ảnh: Phan Kê Lộc



12. *Phaius wenshanensis* F.Y. Liu, 1991



Ảnh: Nguyễn Sinh Khang

Mô tả: Địa lan cao 55-100 phân. Lá 6-7 chiéć dài 15-35 phân, rộng 5-12 phân. Dò hoa mọc từ đáy thân cao chừng 40-50 phân. Hoa 6-10 chiéć, to 6-8 phân, nở vào mùa Thu.

Nơi mọc: N.T. Hiệp, N.S. Khang, P.V. Thê, N.T. Vinh tìm thấy tại Na Hằng, Tuyên Quang ngày 28-9-11.